

Đề bài

Phân tích tâm trạng của tác giả khi nhớ về miền Tây Bắc Bộ và những người đồng đội trong đoạn.

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi

.....

Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người
Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi
(Tây Tiến, Quang Dũng)

Bài làm

Không cần tỉ mẩn bóc từng câu, từng chữ, thế nhưng Quang Dũng vẫn khiến người đọc cảm nhận được sự rung cảm chân thật đến run rẩy từng làn da thớ thịt với bài thơ *Tây Tiến*, ông đã thực sự chinh phục người đọc bằng tâm trạng của người trai ra đi cứu nước trong buổi đầu kháng chiến.

Cảm xúc chủ đạo xuyên suốt bài thơ là một nỗi nhớ da diết, bao trùm lên cả không gian và thời gian:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

Nỗi nhớ đơn vị cũ trào dâng, không kìm nén nổi, nhà thơ đã thốt lên thành tiếng gọi. Hai chữ *chơi vơi* như vẽ ra trạng thái cụ thể của nỗi nhớ, hình tượng hóa nỗi nhớ, khơi nguồn cho cảnh núi cao, dốc sâu, vực thẳm, rừng dày... liên tiếp xuất hiện ở những câu thơ sau.

Mặc dù bài thơ có nói đến hy sinh, mất mát, gian khổ nhưng cảm xúc hào hùng của lớp người *ra đi bảo tồn sông núi* đã lấn át cái bi lụy buồn thương. Đoàn binh Tây Tiến trong thơ Quang Dũng như một sự kết tụ của tráng khí muôn đời, pha chút lãng mạn kiểu Kinh Kha *một đi không trở lại*. Phải chăng với tinh thần *coi cái chết nhẹ tựa lông hồng* mà toàn bài mặc dù có nói đến chết chóc nhưng giọng điệu rất bình thản và được tác giả xem như anh về đất? Phải chăng khi xác định chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh, người chiến sĩ đã nhận ra mục đích của cuộc chiến đấu còn lớn hơn gấp vạn lần những gian khổ, hy sinh?

Tác giả không cường điệu hóa cảm xúc dẫu trong âm điệu gân guốc, khỏe khoắn của toàn bài có những từ ngữ mang hơi hướng cổ điển như xiêm áo, dũ oai hùng, mồ viễn xứ, áo bào, khúc độc hành và cách diễn đạt tượng trưng lạ lẫm tràn ngập không khí lãng mạn. Nếu chỉ chăm chăm đi tìm chất thép trong bài thơ theo quan điểm xã hội học thiển cận thì chẳng khác nào cầm dao đâm vào cái đẹp. Cái đẹp của bài thơ viết ra từ lửa máu đã làm rung lên những cảm xúc đồng điệu của bao thế hệ.

Một người bạn thân, đã từng sống nhiều năm, từng in thơ chung với Quang Dũng viết về hoàn cảnh Quang Dũng sáng tác bài thơ *Tây Tiến* như sau: *Đoàn quân Tây Tiến, sau một thời gian hoạt động ở Lào trở về thành lập trung đoàn 52. Đại đội trưởng Quang Dũng ở đó đến cuối năm 1948 rồi được chuyển sang đơn vị khác. Rồi xa đơn vị cũ chưa bao lâu, ngôi ở Phù Lưu Chanh (một làng thuộc tỉnh Hà Đông cũ), anh viết bài thơ “Tây Tiến”.*

Muốn hiểu được bài thơ *Tây Tiến*, trước hết cần phải có những hiểu biết về đoàn quân Tây Tiến cùng với địa bàn hoạt động của nó. Khoảng cuối mùa xuân năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào để bảo vệ biên

giới Lào – Việt, đánh tiêu hao địch ở Thượng Lào để hỗ trợ cho cuộc kháng chiến ở những vùng khác trên đất Lào. Địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến khá rộng, bao gồm vùng rừng núi Tây Bắc Việt Nam và Thượng Lào: từ Châu Mai, Châu Mộc sang Sầm Nứa rồi vòng về qua miền tây Thanh Hóa. Những nơi này, lúc đó còn rất hoang vu và hiểm trở, núi cao, sông sâu, rừng dày, có nhiều thú dữ.

Những người lính Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, trong đó có cả những học sinh, sinh viên. Sinh hoạt của những người lính Tây Tiến hết sức gian khổ, ốm đau không có thuốc men, tử vong vì sốt rét nhiều hơn vì đánh trận, tuy vậy, họ vẫn sống rất lạc quan và chiến đấu rất dũng cảm. Vượt lên trên mọi thử thách khắc nghiệt của chiến tranh và hoàn cảnh sống cực kì gian khổ, họ vẫn giữ được cái cốt cách hào hoa, thanh lịch, rất yêu đời và cũng rất lãng mạn.

Bài thơ *Tây Tiến* vừa mang cảm hứng lãng mạn thể hiện ở cái tôi trữ tình đầy tình cảm, cảm xúc của nhà thơ. Đồng thời nó còn phát huy cao độ trí tưởng tượng, sử dụng rộng rãi những yếu tố cường điệu và phóng đại, những thủ pháp đối lập để tô đậm cái phi thường, tạo nên ấn tượng mạnh mẽ về cái hùng vĩ và cái tuyệt mỹ.

Thiên nhiên Tây Bắc qua ngòi bút lãng mạn của Quang Dũng, được cảm nhận với vẻ đẹp vừa đa dạng vừa độc đáo, vừa hùng vĩ vừa thơ mộng, hoang sơ mà âm áp. Hình ảnh những cô gái, những con người Tây Bắc càng tô đậm thêm chất huyền bí, thơ mộng của núi rừng. Chất lãng mạn được thể hiện chủ yếu ở cảm hứng hướng tới cái cao cả, sẵn sàng xả thân, hy sinh tất cả cho lý tưởng chung của cộng đồng, của toàn dân tộc.

Nói về cái chết của những người lính Tây Tiến nhưng tác giả không hề che giấu cái bi, tuy nhiên bi chứ không lụy. Cái bi được thể hiện bằng một giọng điệu, âm hưởng, màu sắc tráng lệ, hào hùng. Chất lãng mạn hòa hợp với chất bi tráng tạo nên vẻ đẹp độc đáo của bài thơ.

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Khổ thơ này là một bằng chứng *thi trung hữu họa*. Chỉ bằng bốn câu thơ, Quang Dũng đã vẽ ra một bức tranh hoành tráng diễn tả sự hiểm trở và dữ dội, hoang vu và heo hút của núi rừng Tây Bắc, địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến. Hai câu thơ đầu, những từ đầy giá trị tạo hình *khúc khuỷu, thăm thẳm, cồn mây, súng ngửi trời* đã diễn tả thật chính xác sự hiểm trở, trùng điệp và độ cao ngất trời của núi đồi Tây Bắc. Hai chữ *ngửi trời* được dùng rất hồn nhiên và cũng rất táo bạo, vừa ngộ nghĩnh, vừa có chất tình nghịch của người lính. Núi cao tưởng chừng chạm mây, mây nổi thành cồn “heo hút”. Người lính trèo lên những ngọn núi cao tưởng chừng như đang đi

trên mây, mũi súng chạm tới đỉnh trời. Có nét gì đó tương chừng như đang đi trên mây, mũi súng chạm tới đỉnh trời. Có nét gì đó tương đồng giữa người lính trong *Tây Tiến* của Quang Dũng và người lính trong *Đồng chí* của Chính Hữu ở hai câu thơ: *Heo hút cồn mây súng ngửi trời* và *Đầu súng trăng treo*. Cả hai nhà thơ không chỉ gợi tả lên thế đứng của những người lính mà còn tạo nên một hình ảnh rất độc đáo của họ.

Thế nhưng khi sang tới câu thứ ba như bẻ đôi, diễn tả dốc núi vút lên, đổ xuống gần như thẳng đứng, nhìn lên cao chót vót, nhìn xuống sâu thăm thẳm. Nếu như câu thứ ba là nhìn lên và nhìn xuống thì câu thứ tư là nhìn ngang. Có thể hình dung cảnh những người lính tạm dừng chân bên một dốc núi, phóng tầm mắt ngang ra xa qua một không gian mịt mù sương rừng mây núi thấy thấp thoáng những ngôi nhà như đang bồng bềnh trôi giữa biển khơi. Bốn câu thơ này phối hợp với nhau tạo nên một âm hưởng đặc biệt. Sau ba câu thơ được vẽ bằng những nét gân guốc, câu thứ tư được vẽ bằng một nét rất mềm mại. Quy luật này cũng giống như cách sử dụng những gam màu trong hội họa: giữa những gam màu nóng, tác giả sử dụng một gam màu lạnh làm dịu lại, như xoa mát cả khổ thơ.

Cái vẻ hoang đại dữ dội, chứa đầy bí mật ghê gớm của núi rừng Tây Bắc được nhà thơ tiếp tục khai thác. Nó không chỉ được mở ra theo chiều không gian mà còn được khám phá ở cái chiều thời gian, luôn luôn là mối đe dọa khủng khiếp đối với con người:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Vậy là, cảnh núi rừng Tây Bắc hoang sơ và hiểm trở qua ngòi bút Quang Dũng, hiện lên với đủ cả núi cao, vực sâu, dốc thẳm, mưa rừng, sương núi, thác gầm, cọp dữ... Những tên đất lạ Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, những hình ảnh giàu trí tạo hình, những câu thơ nhiều vần trắc đọc lên nghe vất vả nhọc nhằn được xoa dịu bằng những câu có nhiều vần bằng ở cuối mỗi khổ thơ, đã phối hợp với nhau thật ăn ý, làm hiện hình lên thế giới khác thường vừa đa dạng, vừa độc đáo của núi rừng Tây Bắc.

Đoạn thơ được kết thúc đột ngột bằng hai câu thơ:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

Cảnh tượng thật đầm ấm. Sau bao nhiêu gian khổ băng rừng, vượt núi, lội suối, trèo đèo, những người lính tạm dừng chân, được nghỉ ngơi ở một bản làng nào đó, quây quần bên những nồi cơm đang bốc khói. Khói cơm nghi ngút và hương thơm lúa nếp ngày mùa xua tan vẻ mệt mỏi trên khuôn mặt những người lính, khiến họ tươi tắn hẳn lại. Hai câu thơ này tạo nên một cảm giác êm dịu, ấm áp, chuẩn bị tư thế cho người đọc bước sang đoạn thơ thứ hai.